| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 03 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Cao Thị Túy Giang
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Huỳnh Mậu Thìn
Ông Kim Miên

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2017/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2017, về việc tranh chấp xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Út Đ, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp A, xã D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.
Bị đơn: Anh Hu Chih M, sinh năm 1973.
Địa chỉ: số O, hẻm W, lộ B, khóm Z, phường H, khu T, thành phố C, lãnh thổ Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 03 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Út Đ trình bày: Chị và anh Hu Chih M tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại Khách sạn Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11 tháng 12 năm 2015. Chị và anh tìm hiểu nhau được khoảng 04 tháng thì kết hôn. Chị và anh Hu Chih M chung sống với nhau khoảng 03 ngày, thì chị và anh Hu Chih M đi phỏng vấn tại Văn phòng đại diện Đài Bắc không đạt nên anh Hu Chih M trở về Đài Loan, anh Hu Chih M trở về Đài Loan kể từ đó đến nay giữa chị và anh Hu Chih M không còn liên lạc với nhau. Xét thấy vợ chồng không sống gần nhau, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, vì vậy

chị yêu cầu được ly hôn với anh Hu Chih M. Giữa chị và anh Hu Chih M không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hu Chih M, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Hu Chih M trả lời các câu hỏi của Tòa án về những vấn đề có liên quan đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh với chị Hồ Thị Út Đ, nhưng đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản trả lời của anh Hu Chih M. Theo quy định pháp luật Việt Nam yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Út Đ vẫn được tiến hành giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hồ Thị Út Đ, cho chị Hồ Thị Út Đ được ly hôn với anh Hu Chih M. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, chị Hồ Thị Út Đ xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Út Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hu Chih M. Bị đơn anh Hu Chih M có quốc tịch Lãnh thổ Đài Loan và đang cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Hu Chih M trình bày các vấn đề có liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Út Đ và triệu tập anh Hu Chih M tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Ngày 22/11/2017, Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp cho anh Hu Chih M bằng phương thức gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an. Tuy nhiên, hết thời hạn theo quy định của pháp luật nhưng anh Hu Chih M không đến đồn công an của Lãnh thổ Đài Loan nhận hồ sơ tống đạt cũng như cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Út Đ. Do đó, căn cứ theo quy định điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hu Chih M.

[5] Về nội dung vụ án: Chị và anh Hu Chih M tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11 tháng 12 năm 2015. Chị và anh Hu Chih M tìm hiểu nhau được khoảng 04 tháng thì kết hôn. Chung sống với nhau khoảng 03 ngày, thì anh chị đi phỏng vấn tại Văn phòng đại diện Đài Bắc không đạt nên anh Hu Chih M trở về Đài Loan đến nay chị và anh Hu Chih M không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, chị Đ và anh Hu Chih M không sống cùng nhau, không quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56, 121, 122 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Út Đ, cho chị Đây được ly hôn với anh Hu Chih M.

[6] Về con chung, tài sản chung và nợ chung, chị Hồ Thị Út Đ xác định không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận toàn bộ.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp, chị Hồ Thị Út Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 477, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 121, 122, 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp – Bộ Ngoại giao – Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hồ Thị Út Đ, cho chị Hồ Thị Út Đ được ly hôn với anh Hu Chih M.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Út Đ xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí và lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Út Đ phải chịu 300.000 đồng. Chị Hồ Thị Út Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009512 ngày 23 tháng 03 năm 2017 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng chị Hồ Thị Út Đ phải chịu, chị Hồ Thị Út Đ đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0001161 ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu lệ phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Hồ Thị Út Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hu Chih M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TANDCC tại Tp.HCM (1b);
- VKSND tỉnh BL (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh BL (1b);
- Cục THADS tỉnh BL (1b);
- Đương sự (2);
- Lưu HS, Tổ HCTP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Cao Thị Túy Giang**